

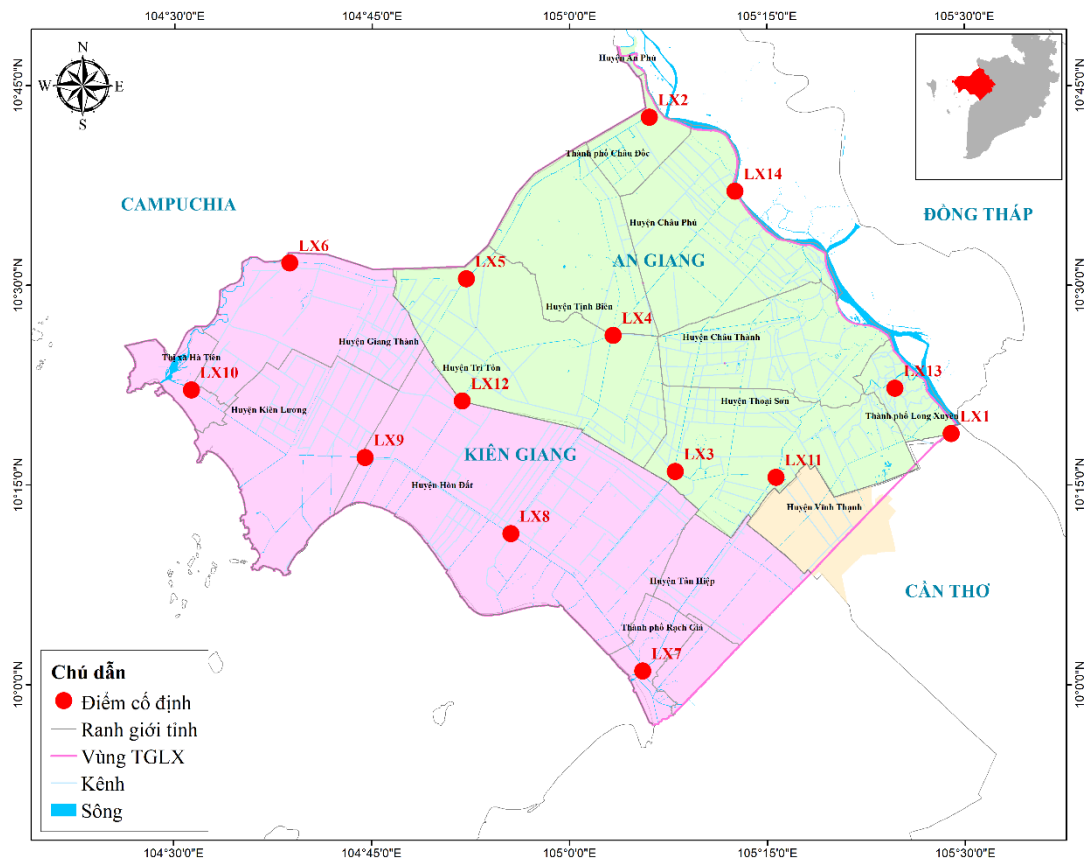
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2025

BẢN TIN TUẦN KỲ 2

“Đợt đo ngày 12/02/2025, dự báo từ ngày 01/03÷07/03/2025”

1. Vị trí dự báo chất lượng nước ngày 01/03÷07/03/2025

Nhiệm vụ quan trắc tại 14 vị trí phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong hình 1.



Hình 1: Sơ đồ vị trí các điểm giám sát chất lượng nước năm 2025

2. Dự báo chất lượng nước ngày 01/03÷07/03/2025

Kết quả dự báo 4 chỉ tiêu chính bao gồm: độ mặn, DO, BOD₅, tổng Nito từ ngày 01/03÷07/03/2025 được thể hiện qua các Bảng 1 đến Bảng 4 như sau:

2.1. Độ mặn

Độ mặn dự báo từ 01/03÷07/03/2025 dao động trong khoảng 0,00÷25,4‰, độ mặn được dự báo có xu hướng tăng so với giá trị thực đo ngày 12/02/2025 (Bảng 1).

Bảng 1: Giá trị dự báo độ mặn tại các điểm giám sát từ 01/03÷07/03/2025

| Khu vực | Vị trí | | | | | | | | ‰ | |
|-------------------------|--------|--|-------|-------|-------|-------|-------|-------|------|------|
| | | 01/03 | 02/03 | 03/03 | 04/03 | 05/03 | 06/03 | 07/03 | Min | Max |
| Đầu nguồn phía sông Hậu | LX1 | 0,1 | 0,1 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,1 | 0,0 | 0,1 |
| | LX2 | 0,1 | 0,1 | 0,1 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,1 |
| | LX13 | 0,1 | 0,0 | 0,1 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,1 | 0,0 | 0,1 |
| | LX14 | 0,1 | 0,1 | 0,1 | 0,1 | 0,0 | 0,0 | 0,1 | 0,0 | 0,1 |
| Khu vực giữa nội đồng | LX3 | 0,1 | 0,1 | 0,1 | 0,1 | 0,1 | 0,0 | 0,1 | 0,0 | 0,1 |
| | LX4 | 0,0 | 0,1 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,1 | 0,0 | 0,0 | 0,1 |
| | LX5 | 0,1 | 0,1 | 0,0 | 0,1 | 0,0 | 0,0 | 0,1 | 0,0 | 0,1 |
| | LX6 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,1 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,1 |
| | LX11 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,1 | 0,1 | 0,0 | 0,1 |
| Phía ven biển Tây | LX12 | 0,1 | 0,0 | 0,0 | 0,1 | 0,1 | 0,0 | 0,1 | 0,0 | 0,1 |
| | LX7 | 0,0 | 0,1 | 0,0 | 0,1 | 0,1 | 0,1 | 0,0 | 0,0 | 0,1 |
| | LX8 | 0,1 | 0,1 | 0,1 | 0,0 | 0,1 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,1 |
| | LX9 | 0,0 | 0,0 | 0,1 | 0,0 | 0,0 | 0,1 | 0,1 | 0,0 | 0,1 |
| | LX10 | 21,6 | 21,6 | 21,7 | 21,9 | 22,6 | 23,9 | 25,4 | 21,6 | 25,4 |
| Ranh mặn | | <1 ‰ | 1‰-4‰ | >4‰ | | | | | | |
| Khuyến cáo | | - Từ ngày 01/03÷07/03/2025, nguồn nước khu vực canh tác lúa không bị nhiễm mặn, sử dụng tốt để tưới tiêu cho lúa và hoa màu. - Độ mặn tại điểm LX10 (khu vực nuôi tôm ở phường Thuận Yên, Tp. Hà Tiên) dự báo nằm trong ngưỡng thích hợp để nuôi tôm nước lợ (7-25‰) nên bà con có thể yên tâm để lấy nước vào các vuông tôm. | | | | | | | | |

2.2. Oxy hòa tan (DO)

Giá trị DO được dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 4,2÷6,2 mg/l, giá trị DO dự báo có xu hướng tăng tại nhẹ tại hầu hết các điểm giám sát so với giá trị thực đo ngày 12/02/2025 (Bảng 2).

Bảng 2: Giá trị dự báo DO tại các điểm giám sát từ 01/03÷07/03/2025

| Khu vực | Vị trí | Dự Báo | | | | | | | mg/l | |
|-----------|--------|--------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|------|-----|
| | | 01/03 | 02/03 | 03/03 | 04/03 | 05/03 | 06/03 | 07/03 | Min | Max |
| Đầu nguồn | LX1 | 5,1 | 5,2 | 5,4 | 5,5 | 5,6 | 5,6 | 5,6 | 5,1 | 5,6 |
| | LX2 | 6,2 | 6,0 | 6,1 | 5,6 | 5,1 | 4,8 | 4,6 | 4,6 | 6,2 |
| | LX13 | 5,5 | 5,5 | 5,5 | 5,6 | 5,6 | 5,7 | 5,8 | 5,5 | 5,8 |

| | | | | | | | | | | |
|-----------------------|------|--|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| phía sông Hậu | LX14 | 6,0 | 6,0 | 6,0 | 6,0 | 6,0 | 6,0 | 6,0 | 6,0 | 6,0 |
| Khu vực giữa nội đồng | LX3 | 5,5 | 5,5 | 5,5 | 5,5 | 5,5 | 5,6 | 5,8 | 5,5 | 5,8 |
| | LX4 | 4,2 | 4,4 | 4,5 | 4,6 | 4,7 | 4,7 | 4,8 | 4,2 | 4,8 |
| | LX5 | 4,2 | 4,2 | 4,2 | 4,3 | 4,3 | 4,5 | 4,6 | 4,2 | 4,6 |
| | LX6 | 5,0 | 5,1 | 5,1 | 5,2 | 5,2 | 5,2 | 5,3 | 5,0 | 5,3 |
| | LX11 | 5,3 | 5,3 | 5,3 | 5,4 | 5,4 | 5,5 | 5,5 | 5,3 | 5,5 |
| | LX12 | 5,2 | 5,2 | 5,2 | 5,3 | 5,4 | 5,5 | 5,5 | 5,2 | 5,5 |
| Phía ven biển Tây | LX7 | 5,2 | 5,3 | 5,4 | 5,6 | 5,7 | 5,7 | 5,7 | 5,2 | 5,7 |
| | LX8 | 5,3 | 5,4 | 5,5 | 5,6 | 5,6 | 5,5 | 5,5 | 5,3 | 5,6 |
| | LX9 | 5,1 | 5,1 | 5,2 | 5,2 | 5,3 | 5,4 | 5,4 | 5,1 | 5,4 |
| | LX10 | 5,7 | 5,8 | 5,9 | 6,0 | 6,0 | 6,0 | 6,0 | 5,7 | 6,0 |
| QCVN 08 Cột A | | ≥ 6 | | | | | | | | |
| QCVN 08 Cột B | | ≥ 5 | | | | | | | | |
| Vượt cột B | | < 5 | | | | | | | | |
| Khuyến cáo | | - Từ ngày 01/03÷07/03/2025, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị oxy hòa tan dự báo tại hầu hết các điểm giám sát đều trong giới hạn cho phép của cột B theo QCVN08:2023/BTNMT nên đảm bảo cho bà con lấy nước phục vụ tưới tiêu và nuôi trồng thủy sản. Riêng điểm LX4, LX5 có giá trị oxy hòa tan khá thấp nên người dân cần lưu ý khi nuôi trồng thủy sản. | | | | | | | | |

2.3. Nhu cầu Oxy sinh hóa (BOD₅)

Hàm lượng BOD₅ dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 8,2÷16,0 mg/l, giá trị BOD₅ có xu hướng giảm tại hầu hết các điểm giám sát (13/14 điểm) so với giá trị thực đo ngày 12/02/2025 (Bảng 3).

Bảng 3: Giá trị dự báo BOD₅ tại các điểm giám sát từ 01/03÷07/03/2025

| Khu vực | Vị trí | Dự Báo | | | | | | | mg/l | |
|-------------------------|--------|----------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|------|------|
| | | 01/03 | 02/03 | 03/03 | 04/03 | 05/03 | 06/03 | 07/03 | Min | Max |
| Đầu nguồn phía sông Hậu | LX1 | 11,3 | 10,9 | 10,5 | 10,4 | 10,6 | 10,9 | 11,3 | 10,4 | 11,3 |
| | LX2 | 11,6 | 11,7 | 11,8 | 11,9 | 11,9 | 11,5 | 10,5 | 10,5 | 11,9 |
| | LX13 | 8,4 | 8,3 | 8,3 | 8,2 | 8,4 | 8,7 | 8,9 | 8,2 | 8,9 |
| | LX14 | 10,3 | 10,3 | 10,3 | 10,3 | 10,4 | 10,4 | 10,5 | 10,3 | 10,5 |
| Khu vực giữa nội đồng | LX3 | 10,3 | 10,3 | 10,5 | 11,6 | 12,2 | 12,0 | 11,8 | 10,3 | 12,2 |
| | LX4 | 10,6 | 10,2 | 9,8 | 9,6 | 9,7 | 10,1 | 10,4 | 9,6 | 10,6 |
| | LX5 | 8,9 | 8,7 | 8,6 | 8,5 | 8,5 | 8,4 | 8,4 | 8,4 | 8,9 |
| | LX6 | 14,2 | 14,3 | 14,3 | 14,2 | 13,9 | 13,6 | 13,3 | 13,3 | 14,3 |
| | LX11 | 10,7 | 11,0 | 11,3 | 11,4 | 11,5 | 11,4 | 11,3 | 10,7 | 11,5 |
| | LX12 | 9,8 | 9,6 | 9,7 | 10,1 | 10,4 | 10,6 | 11,1 | 9,6 | 11,1 |
| Phía ven biển Tây | LX7 | 9,2 | 8,8 | 8,6 | 8,6 | 8,8 | 8,8 | 8,7 | 8,6 | 9,2 |
| | LX8 | 9,7 | 9,5 | 9,6 | 9,9 | 10,8 | 11,9 | 12,0 | 9,5 | 12,0 |
| | LX9 | 11,0 | 11,1 | 11,2 | 11,3 | 11,2 | 11,1 | 10,9 | 10,9 | 11,3 |
| | LX10 | 16,0 | 15,8 | 15,7 | 15,6 | 15,5 | 15,5 | 15,7 | 15,5 | 16,0 |
| QCVN08 Cột A | | ≤ 4 | | | | | | | | |
| QCVN08 Cột B | | ≤ 6 | | | | | | | | |

| | |
|-------------------|--|
| Vượt cột B | >6 |
| Khuyến cáo | - Từ ngày 01/03÷07/03/2025, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị Oxy sinh hóa dự báo tại tất cả các điểm giám sát đều vượt giới hạn cho phép của cột B theo QCVN08:2023/BTNMT cho thấy nguồn nước tại khu vực này vẫn tiếp tục bị ô nhiễm hữu cơ khá cao. |

2.4. Tổng Nitơ (TN)

Nồng độ tổng Nitơ được dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 0,7÷1,9 mg/l, giá trị tổng Nitơ dự báo có xu hướng giảm tại hầu hết các điểm giám sát (12/14 điểm) so với giá trị thực đo ngày 12/02/2025 (Bảng 4).

Bảng 4: Giá trị dự báo tổng Nitơ tại các điểm giám sát từ 01/03÷07/03/2025

| Khu vực | Vị trí | Dự Báo | | | | | | | mg/l | |
|-------------------------|--|--------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|------|-----|
| | | 01/03 | 02/03 | 03/03 | 04/03 | 05/03 | 06/03 | 07/03 | Min | Max |
| Đầu nguồn phía sông Hậu | LX1 | 1,0 | 1,0 | 1,0 | 0,9 | 0,9 | 0,9 | 0,9 | 0,9 | 1,0 |
| | LX2 | 0,9 | 0,9 | 0,9 | 0,9 | 0,9 | 0,8 | 0,8 | 0,8 | 0,9 |
| | LX13 | 1,1 | 1,0 | 1,0 | 1,0 | 1,0 | 1,0 | 1,1 | 1,0 | 1,1 |
| | LX14 | 0,8 | 0,8 | 0,8 | 0,8 | 0,9 | 1,0 | 1,1 | 0,8 | 1,1 |
| Khu vực giữa nội đồng | LX3 | 0,9 | 1,0 | 0,9 | 0,9 | 0,9 | 0,9 | 0,9 | 0,9 | 1,0 |
| | LX4 | 1,0 | 1,0 | 1,0 | 1,0 | 1,1 | 1,2 | 1,4 | 1,0 | 1,4 |
| | LX5 | 0,8 | 0,8 | 0,8 | 0,8 | 0,8 | 0,8 | 0,8 | 0,8 | 0,8 |
| | LX6 | 0,9 | 1,0 | 0,9 | 0,9 | 0,9 | 0,9 | 0,9 | 0,9 | 1,0 |
| | LX11 | 0,9 | 0,8 | 0,8 | 0,8 | 0,9 | 1,0 | 1,0 | 0,8 | 1,0 |
| | LX12 | 1,0 | 1,0 | 1,0 | 1,0 | 1,1 | 1,1 | 1,1 | 1,0 | 1,1 |
| Phía ven biên Tây | LX7 | 0,7 | 0,8 | 0,8 | 0,8 | 0,8 | 0,8 | 0,8 | 0,7 | 0,8 |
| | LX8 | 0,8 | 0,8 | 0,9 | 1,0 | 1,0 | 1,0 | 1,0 | 0,8 | 1,0 |
| | LX9 | 0,9 | 0,9 | 1,0 | 1,0 | 1,0 | 1,1 | 1,1 | 0,9 | 1,1 |
| | LX10 | 1,9 | 1,9 | 1,8 | 1,8 | 1,7 | 1,7 | 1,6 | 1,6 | 1,9 |
| QCVN 08 Cột A | ≤ 0,6 | | | | | | | | | |
| QCVN 08 Cột B | ≤ 1,5 | | | | | | | | | |
| Vượt cột B | >1,5 | | | | | | | | | |
| Khuyến cáo | - Từ ngày 01/03÷07/03/2025 giá trị tổng Nitơ dự báo tại hầu hết các điểm giám sát đều nằm trong giới hạn cho phép của cột B theo QCVN08:2023/BTNMT nên người dân vẫn có thể lấy nước cho mục đích tưới tiêu và hoạt động tương đương khác. Riêng điểm LX10, có giá trị tổng Nitơ dự báo vượt ngưỡng cột B nhiều ngày, nên người dân cần theo dõi và có các biện pháp xử lý khi lấy nước vào ruộng tôm. | | | | | | | | | |

Khuyến cáo:

- Dự báo từ ngày 01/03÷07/03/2025, nhìn chung chất lượng nước trong hệ thống thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên được dự báo vẫn trong giới hạn cho phép để phục vụ tưới tiêu và nuôi trồng thủy sản. Chỉ tiêu ô nhiễm hữu cơ (DO và BOD₅) và chỉ tiêu tổng Nitơ (TN) dự báo sẽ cải thiện tốt lên; Độ mặn dự báo vẫn nằm trong điều kiện thích hợp để nuôi tôm nước lợ.

- Riêng một số điểm như LX10 (khu vực nuôi tôm ở phường Thuận Yên, Tp. Hà Tiên) vẫn tiếp tục có khả năng ô nhiễm dinh dưỡng với chỉ tiêu tổng Nitơ dự báo vẫn ở

mức khá cao vượt quy chuẩn cột B, nên người dân cần lưu ý có biện pháp xử lý nguồn nước để nuôi trồng thủy sản.

Nơi nhận

- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lãnh đạo Cục Thủy lợi (để b/c);
- Lãnh đạo Sở NN&PTNT, CTTL, Công ty khai thác công trình thủy lợi các tỉnh Kiên Giang, An Giang;
- Các Cục, Vụ liên quan thuộc Cục Thủy lợi (để b/c);
- Webgis Cục Thủy lợi, Website Viện Kỹ thuật Biển (để b/c);
- Lưu TT TNB&ĐB



Phạm Văn Tùng